

Bản án số: 81/2023/HSST

Ngày: 29/06/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Trương Như Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tống Thị Kim Điền;

2. Bà Trương Thị Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/6/2023 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2023/HSST ngày 26 tháng 04 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Quách Phú C; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 12/4/1994; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 184/30/14 đường A, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không, Trình độ học vấn: 9/12; Họ và tên cha: Quách Văn Đ, sinh năm 1975. Họ và tên mẹ: Trần Thị Kim X, sinh năm 1969; Anh chị em: Bị cáo là con một; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1998; Con: 01 người (sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Ngọc T; Tên gọi khác: T ke; Giới tính: Nam, Sinh ngày: 28/12/1990; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 301/13 đường D, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không, Trình độ học vấn: 7/12. Họ và tên cha: Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1963; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1961; Anh chị em: 03 người (lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1996); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 39/2014/HSST ngày 07/03/2014, Tòa án nhân dân Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 21/8/2014; Bản án số 128/2016/HSST ngày 20/5/2016, Tòa án nhân dân Quận Y, Thành phố Hồ Chí

Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 21/4/2017; Quyết định số 192/2022/QĐ-TA ngày 24/10/2022, Tòa án nhân dân Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 20 tháng. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/12/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Lê Hữu Đ, sinh năm 2000; địa chỉ: 15 đường M, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1988; địa chỉ: 288/8 đường D, Phường X, Quận Y, thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 16/5/2022, Quách Phú C và Nguyễn Ngọc T gặp nhau ở tiệm chơi điện tử, hẻm 184 đường A, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, T và C rủ nhau đi cướp giật tài sản, bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Future biển số 59L3-255.11 chở C đi từ Quận Y qua Quận Z. Đến khoảng 05 giờ 20 phút cùng ngày, khi cả hai đến trước địa chỉ 70/1 Đường 37, Khu phố 3, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh, T nhìn thấy ông Lê Hữu Đ đang ngồi trên lề đường trong tình trạng say xỉn, tay cầm 01 điện thoại hiệu Iphone 8 màu trắng. T chỉ cho C thấy, T dừng xe để C xuống xe đi bộ lại chỗ ông Đ ngồi. T ngồi trên xe cảnh giới, C giật lấy điện thoại của ông Đ rồi chạy lại xe T đang chờ sẵn để tẩu thoát. Lúc này, ông Giản Nguyễn Anh S nhìn thấy, đuổi theo. Khi đến đường số 19, phường X, Quận Y thì xe T và C ngã xuống đường. T dựng xe lên chạy tẩu thoát còn C cầm điện thoại chạy bộ đến trước nhà số 23 Đường số 19, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị bắt giữ, đưa về trụ sở Công an. Chiếc điện thoại bị mất trong quá trình C bỏ chạy, không thu hồi được. Ngày 03/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 làm việc với Nguyễn Ngọc T.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, các bị cáo Quách Phú C, Nguyễn Ngọc T khai nhận hành vi phạm tội.

Theo kết luận định giá tài sản số 193/KL-HĐĐGTTHS ngày 02/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận Y, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 màu trắng đã qua sử dụng, có giá trị 4.130.000 đồng.

Về dân sự: Người bị hại là ông Lê Hữu Đ yêu cầu được bồi thường 4.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 74/CT-VKSQ7 ngày 25/04/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Quách Phú C và Nguyễn Ngọc T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên xử các bị cáo Quách Phú C, Nguyễn Ngọc T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên xử bị cáo Quách Phú C từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Tuyên xử bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải bồi thường số tiền 4.000.000 đồng cho bị hại ông Lê Hữu Đ.

Bị cáo khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của mình phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt ở trên, không tự bào chữa, không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 7, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ, xét đã có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Quách Phú C đã có hành vi nhanh chóng bất ngờ cướp giật điện thoại Iphone 8 của ông Lê Hữu Đ. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Quách Phú C cấu thành tội “Cướp giật tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là táo bạo, liều lĩnh, nguy hiểm cho xã hội chỉ vì tham lam tư lợi, không muốn lao động nên các bị cáo đã thực hiện hành vi xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Bị cáo Nguyễn Ngọc

T sau khi thực hiện hành vi phạm tội còn bị Tòa án nhân dân Quận Y đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 20 tháng theo Quyết định số 192/2022/QĐ-TA ngày 24/10/2022. Do đó, căn cứ vào tính chất vụ án để quyết định mức hình phạt cho tương xứng đối với các bị cáo mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Quách Phú C và Nguyễn Ngọc T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Xử lý vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại hiệu Iphone 5, màu trắng, Imei 013848004884299 đã qua sử dụng, màn hình bị bể thu giữ của Quách Phú C. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không chứng minh được bị cáo dùng làm công cụ phương tiện phạm tội nên xét trả lại cho bị cáo Quách Phú C.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lê Hữu Đ yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị điện thoại Iphone 8 bị mất là 4.000.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý liên đới bồi thường cho ông Đ toàn bộ số tiền trên, cụ thể: Mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 2.000.000 đồng cho ông Lê Hữu Đ. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của các bị cáo.

[7] Đối với xe mô tô hiệu Honda Future biển số 59L3-255.11, số khung: RLHJC7652MY101457, số máy: JC90E0193892, Xe do ông Nguyễn Ngọc S (anh họ của T) đứng tên chủ sở hữu. Việc T sử dụng xe để phạm tội sau đó trả lại cho ông S đang sử dụng, ông S không biết T sử dụng xe để phạm tội. Quá trình điều tra không thu giữ chiếc xe trên, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 171; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Quách Phú C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2022.

2. Căn cứ Khoản 1 Điều 171; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 02 (hai) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2022.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Điều 48 Bộ luật hình sự 2015, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015:

- Bị cáo Quách Phú C bồi thường số tiền 2.000.000 đồng cho ông Lê Hữu Đ.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc T bồi thường số tiền 2.000.000 đồng cho ông Lê Hữu Đ.

Kể từ ngày Cơ quan Thi hành án dân sự chủ động ra quyết định thi hành án về khoản tiền bị cáo phải bồi thường nếu bị cáo chưa thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thi hành.

- Trả lại cho bị cáo Quách Phú C 01 điện thoại hiệu Iphone 5, màu trắng, Imei 013848004884299

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 15 ngày 04/11/2022).

4. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

5. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Quận 7;
- Các bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu sơ án;
- Lưu hồ sơ, (TK. Thúc).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Trương Như Thủy